

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2026/HS-PT

Ngày 05 - 05 - 2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

*Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Anh Cường và ông Nguyễn Thanh Danh

- **Thư ký phiên tòa:** Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Cao M - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2026/TLPT- HS ngày 03 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Quang T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – tỉnh Phú Thọ.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Quang T; Sinh ngày: 05 tháng 09 năm 1987; Nơi ĐKNKTT: thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1989; Con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 06/8/2025, Nguyễn Quang T đang ở nhà nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Zalo từ tài khoản “Vt” của một người nam giới (T không quen biết) đến tài khoản Zalo “Quang Tuyền” của T, qua nói chuyện người này hỏi mua của T 03 cối pháo hoa nổ loại 49 quả, 03 quả pháo

trúng và 01 tràng pháo nổ. Do có sẵn pháo nổ và pháo hoa nổ để bán nên T đồng ý bán pháo cho người nam giới trên với giá 1.200.000đ/ 1 cối pháo hoa nổ loại 49 quả, 100.000đ/ 1 quả pháo trúng, 1.200.000đ/ 1 tràng pháo nổ. Tổng số pháo trên có giá 5.100.000 đồng, tuy nhiên T nói với người nam giới là T chỉ lấy 5.000.000 đồng, người nam giới này đồng ý và hẹn T đến khu vực Đ thuộc thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ để giao dịch mua bán pháo. T đồng ý rồi lấy 03 cối pháo hoa nổ loại 49 quả, 03 quả pháo trúng và 01 dây pháo tràng đúc vào bên trong 01 bao tải xác rắn màu xanh với mục đích để mang đi bán cho người nam giới nêu trên.

Đến khoảng hơn 18 giờ 00 phút, cùng ngày, người nam giới trên gọi điện cho T qua tài khoản Z bảo T mang pháo đến điểm hẹn để giao dịch. T đồng ý rồi xách bao tải xác rắn chứa pháo nêu trên đem ra để lên giá để đồ phía trước chỗ ngồi của xe mô tô biển kiểm soát: 88L1- 441.22 của T rồi một mình điều khiển xe mô tô chở theo bao tải xác rắn đi từ nhà đến điểm hẹn. Đến nơi, T dừng xe ở trên dè dề bên phải theo hướng xã V đi xã V, tỉnh Phú Thọ rồi xuống xe xách bao tải xác rắn màu xanh bên trong chứa pháo đi sang phía bên kia đường và đặt bao tải xác rắn chứa pháo ở ven đường cách vị trí dừng xe khoảng 06m với mục đích để người nam giới mua pháo đến đó nhận pháo khi giao dịch. Sau đó T đi quay lại vị trí dựng xe rồi ngồi lên xe chờ người mua pháo đến. Khi T vừa ngồi lên xe mô tô thì bị lực lượng Công an xã V đang làm nhiệm vụ, kiểm tra bắt quả tang T có hành vi tàng trữ pháo nổ với mục đích để bán kiếm lời.

***Vật chứng thu giữ gồm:***

- Thu trên mặt đường ở bên tay trái dè Trung ương (theo hướng xã V đi xã V) cách vị trí T đang ngồi trên xe mô tô khoảng 06m là 01 bao tải xác rắn màu xanh, miệng bao tải đang được buộc bằng nilon màu trắng bên trong chứa:

+ 03 khối hộp (dạng bánh đúc) có đặc điểm tương đồng nhau: bên ngoài mỗi khối hộp được dán kín bằng giấy nhiều màu in chữ nước ngoài (kiểu chữ Trung Quốc), kích thước mỗi khối hộp là 17,5cm x 17,5cm x 14,5cm (dài x rộng x cao), bên trong mỗi khối hộp đều có 49 ống trụ tròn và có 01 dây dẫn màu xanh thò ra ngoài. Tang vật được niêm phong trong 01 thùng cát tông theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1.

+ 03 quả dạng hình trụ tròn kích thước 8cm x 6,5cm x 8,5cm (dài x rộng x cao) bên ngoài bọc giấy màu đỏ có dây dẫn màu xanh thò ra ngoài. Tang vật được niêm phong trong 01 hộp cát tông theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A2.

+ 01 dây nilon màu trắng dài khoảng 1,2m được quấn bên ngoài bằng nilon màu đỏ, xung quanh dây có gắn các ống hình trụ tròn bọc bên ngoài bằng

giấy màu đỏ có kích thước tương tự nhau là 5cm x 2,2cm (dài x đường kính). Tang vật được niêm phong trong 01 hộp cát tông theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A3.

T khai nhận các đồ vật trong bao tải xác rắn nêu trên là 03 cối pháo hoa nổ loại 49 quả, 03 quả pháo trứng và 01 dây pháo tràng của T đang đem đi để bán cho 01 người đàn ông không quen biết với giá 5.000.000đ, tuy nhiên T chưa kịp giao pháo và nhận tiền từ người mua pháo thì bị bắt.

- T3 tại tay trái T đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iPhone 14 Pro Max màu tím đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0943.696.313, điện thoại có số IMEI 353425684726609, mật khẩu mở khóa màn hình là "050987". Tang vật được niêm phong trong 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật.

- Tam giữ của T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen đã cũ gắn BKS: 88L1-441.22 có số máy: JFG3E-1199753, số khung: RLHJF6306FZ659979. Tang vật được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 06/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ tại ngăn để đồ bàn máy tính trong phòng chứa đồ nhà T 01 tràng pháo nổ có chiều dài 1,2m gắn kết nhiều ống hình trụ có đặc điểm giống nhau bọc ngoài bằng giấy màu đỏ, có kích thước tương tự nhau 5cm x 2,2cm (dài x đường kính). Tang vật được niêm phong trong 01 hộp cát tông theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A4.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định số 5892 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định đối với các mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang T và khi khám xét chỗ ở của T ký hiệu A1, A2, A3, A4 có phải là pháo không? Nếu là pháo thì là loại pháo gì? Khối lượng của mẫu vật gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 11/8/2025, Phòng K Công an tỉnh P có bản Kết luận giám định số 1209, xác định:

- 03 khối hộp bên ngoài được dán giấy có in họa tiết hoa văn và chữ nhiều màu sắc, tại một cạnh của mỗi khối hộp có gắn 01 đoạn dây dẫn, niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu A1, gửi đến giám định đều là pháo hoa nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng rít, tiếng nổ và tạo ra hiệu ứng màu sắc trong không gian), có tổng khối lượng là: 06 kg (Sáu kilôgam).

- 03 vật một đầu hình cầu, một đầu hình trụ tròn, có gắn 01 đoạn dây dẫn, niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu A2, gửi đến giám định đều là pháo hoa

nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng rít, tiếng nổ và tạo ra hiệu ứng màu sắc trong không gian), có tổng khối lượng là: 0,25kg (Không phải hai năm kilôgam).

- 02 dây (tràng) được tạo bởi các vật hình trụ tròn quấn bằng giấy có vỏ màu đỏ; được niêm phong trong thùng bìa cát tông ký hiệu A3 và thùng bìa cát tông ký hiệu A4, gửi đến giám định đều là pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng nổ), có tổng khối lượng là: 03 kg (Ba kilôgam).

\* Pháo nổ, pháo hoa nổ được quy định trong Nghị định số: 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu, gồm: Thùng bìa cát tông ký hiệu A1, trả lại: 02kg (hai kilôgam) khối hộp là pháo hoa nổ; Thùng bìa cát tông ký hiệu A2, trả lại: 0,2 kg (không phải hai kilôgam) vật một đầu hình cầu và một đầu hình trụ tròn là pháo hoa nổ; Thùng bìa cát tông ký hiệu A3 và A4, trả lại: 02kg (hai kilôgam) các vật hình trụ tròn được liên kết với nhau tạo thành dây (tràng) là pháo nổ. Tất cả được niêm phong dán kín trong 01 thùng bìa cát tông (ký hiệu A1) đựng mẫu vật gửi giám định, bên ngoài thùng được dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có 02 hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần tham gia đóng gói, niêm phong.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung kết luận giám định trên cho T, T không có ý kiến, thắc mắc gì.

Với nội dung vụ án như trên, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ. đã xét xử bị cáo Nguyễn Quang T tại Bản án hình sự sơ thẩm 58/2025/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2025 và quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/8/2025 đến ngày 12/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử, ngày 08/01/2026 bị cáo Nguyễn Quang T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo nộp đơn

xin có xác nhận hoàn cảnh gia đình của chính quyền địa phương, huân huy chương của ông nội bị cáo là ông Nguyễn Bí M1.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Quang T khẳng định Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người đúng tội, không bị oan sai nhưng hình phạt đối với bị cáo là nặng, bị cáo xin giảm nhẹ và đề nghị được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi, tính chất phạm tội của bị cáo đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T. Sửa bản án số 58/2025/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo Nguyễn Quang T hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T làm trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án đã đầy đủ, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt quả tang cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 18 giờ 25 phút, ngày 06/8/2025, tại khu vực Đ thuộc thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác của Công an xã V phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Quang T có hành vi buôn bán hàng cấm là 03 hộp pháo hoa nổ loại 49 quả, 03 quả pháo trứng và 01 tràng pháo nổ có tổng khối lượng là 7,75kg cho một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 5.000.000 đồng. Ngoài ra T tàng trữ trái phép 01 tràng pháo nổ có khối lượng 1,5 kg tại nhà ở tại thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ với mục đích bán kiếm lời. Như vậy tổng số pháo nổ, pháo hoa nổ T sử dụng vào mục đích bán kiếm lời là 9,25kg.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra xét xử bị cáo Nguyễn Quang T về tội “*Buôn*

*bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, không oan sai.

[4] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc biệt trước tình hình Tết nguyên đán 2026 sắp đến, việc tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm về pháo, nhằm góp phần giữ vững an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho nhân dân là cần thiết. Vì vậy, cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 01 năm 3 tháng tù đối với bị cáo về tội Buôn bán hàng cấm là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nộp đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương về việc hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính và huân chương của ông nội bị cáo là ông Nguyễn Bí M1. Bị cáo trình bày bị cáo rất ân hận việc làm của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính phải nuôi con nhỏ và bố mẹ già bị cáo. Bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Bí M1 đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huân chương chiến thắng hạng Ba. Đây là những tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm mà cấp sơ thẩm chưa xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Do bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Đây cũng là cơ hội để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với những người phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với kháng cáo của bị cáo có căn cứ, cần được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang T.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình người bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng HTTP &THAHS Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ;
- UBND xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**